

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Giang (sau đây viết tắt là Đề án), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội về xây dựng, phát triển văn hóa đọc là một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của đất nước;

- Phát triển văn hóa đọc trên cơ sở khai thác có hiệu quả và không ngừng phát triển nguồn vốn tri thức, văn hóa của con người và dân tộc Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa tri thức của nhân loại;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn và sự tham gia của toàn xã hội về xây dựng và phát triển văn hóa đọc; Nhà nước hỗ trợ phát triển văn hóa đọc, đồng thời đẩy mạnh việc đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội để phát triển văn hóa đọc, tạo sức lan tỏa đối với mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

2. Yêu cầu

- Quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về chủ trương phát triển văn hóa đọc nhằm nâng cao tri thức, xây dựng xã hội học tập, xây dựng nền kinh tế tri thức;

- Việc triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc phải gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đang triển khai trên địa bàn tỉnh; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, nhất là đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên;

- Việc triển khai thực hiện Đề án là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương; trên cơ sở đó cần chủ động xây dựng kế

hoạch triển khai từng năm, từng giai đoạn cho phù hợp, mang lại hiệu quả; có đánh giá, sơ kết, tổng kết kết quả triển khai và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên và chú trọng tới người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam, đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2020

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:

+ Phần đầu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;

+ Phần đầu 20 - 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15 - 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành.

- Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:

+ Phần đầu 40 - 50% người dân có kỹ năng tiếp cận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời;

+ Phần đầu 80% người sử dụng thư viện (*đối với học sinh, sinh viên là 85%*) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

- Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản:

+ Phần đầu đạt mức hưởng thụ bình quân sách là 01 bản/ người dân và đạt 0,3 bản sách/ người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân đọc trung bình 02 cuốn sách/ năm;

+ Phần đầu số lượt người truy cập và sử dụng thông tin tại các thư viện đạt 50.000 lượt/ năm;

+ Phần đầu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 50% cơ sở giáo dục ở bậc học phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định; 90% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người

khuyết tật; 80% thư viện của các trường chuyên nghiệp, cơ quan nghiên cứu có đủ vốn tài liệu chuyên sâu để phục vụ cho nghiên cứu và học tập.

b) Định hướng đến năm 2030

Người dân có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại nơi sinh sống, học tập, công tác. Các chỉ tiêu phát triển văn hóa đọc được duy trì và củng cố. Môi trường đọc tiếp tục được cải thiện. Hoạt động thư viện, xuất bản có khả năng đáp ứng nhu cầu đọc của người dân (*bao gồm cả xuất bản phẩm in và điện tử*).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc.

b) Huy động sự tham gia hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp. Khuyến khích các phương tiện thông tin đại chúng có chuyên mục thường kỳ về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; có hình thức tôn vinh người đọc có hiệu quả.

2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng đọc và phương pháp đọc

a) Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức... xây dựng và duy trì thói quen đọc (*xuất bản phẩm in và điện tử, trong đó tiếp tục chú trọng sách in*) phù hợp với điều kiện của mỗi cá nhân.

b) Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (*nhà trường, thư viện, nhà xuất bản, nhà sách...*) và tăng cường vai trò của gia đình, dòng họ.

c) Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

3. Thực hiện các chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

a) Triển khai có hiệu quả chính sách thu hút các nguồn lực tham gia phát triển văn hóa đọc.

b) Rà soát, lựa chọn và đẩy mạnh triển khai các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến phục vụ phát triển văn hóa đọc, trong đó xác định cụ thể các nội dung, mức độ liên quan để triển khai việc lồng ghép phù hợp, hiệu quả.

c) Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học; hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách; bổ sung tiêu chí về tủ sách gia đình thành tiêu chuẩn xét công nhận gia đình văn hóa.

d) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò của các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện

a) Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện công cộng hiện đại, trước hết là Thư viện tỉnh, thư viện cấp huyện (*theo mô hình quản lý trực thuộc UBND cấp huyện*), có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc, phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân; chú trọng phát triển thư viện trường học, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Thí điểm xây dựng thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã; tăng cường luân chuyển sách, báo, tài liệu giữa các thư viện, chú trọng luân chuyển từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đến các trường học, trại giam, trại tạm giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng...

5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm

a) Bảo đảm chất lượng và nội dung thông tin trong xuất bản phẩm, nhất là sách in; đa dạng hóa xuất bản phẩm, chú trọng sách, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tự hào dân tộc, lối sống lành mạnh, thái độ ứng xử văn minh, giàu lòng nhân ái, phổ biến kiến thức; các tác phẩm của nước ngoài có chất lượng, đạt giải thưởng quốc tế uy tín.

b) Bảo đảm cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý, đặc biệt là sách nhằm đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao và đa dạng của người dân; chú trọng hỗ trợ, đầu tư, khuyến khích sáng tác, xuất bản sách phục vụ trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng thiệt thòi khác trong xã hội.

c) Phát triển đa dạng các loại sách (*bỏ túi, sách nói, sách điện tử*) có nội dung phong phú dành cho các nhóm đối tượng, tập trung vào các nội dung phổ cập kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng làm việc.

6. Mở rộng hợp tác phát triển văn hóa đọc

a) Tăng cường giao lưu văn hóa trong lĩnh vực xuất bản, thư viện và các hoạt động văn hóa khác.

b) Tích cực tổ chức, phối hợp tổ chức hoặc tham gia các sự kiện liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Tranh thủ sự hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2017 - 2020

- Ngân sách Trung ương:

Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Thông tin, tuyên truyền, quảng bá; hướng dẫn kỹ năng, phương pháp và các hoạt động liên quan đến văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; thí điểm xây dựng thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; tổ chức Giải thưởng về phát triển văn hóa đọc hàng năm; thí điểm và triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong phát triển văn hóa đọc; kiểm tra, giám sát, đánh giá tác động, hiệu quả của việc thực hiện Đề án.

- Ngân sách địa phương:

Hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: Phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách tại địa phương; tăng cường vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng các cấp, nhất là ở cấp cơ sở, ở vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

- Nguồn kinh phí được sử dụng lồng ghép thông qua việc thực hiện những nội dung liên quan của các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân.

b) Giai đoạn 2021 - 2030

- Ngân sách Trung ương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án;

- Ngân sách địa phương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án, chú trọng nội dung phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các hoạt động khác liên quan phù hợp với điều kiện tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng kinh phí với các chương trình, đề án liên quan khác;

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia thực hiện Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng giai đoạn; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; đánh giá, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

c) Chủ trì xây dựng mô hình phát triển văn hóa đọc, thí điểm xây dựng thư viện điện tử, xây dựng bộ sưu tập số cho cộng đồng, bộ sưu tập số địa phương.

d) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc lồng ghép với nội dung các chương trình, đề án khác liên quan trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

đ) Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc.

e) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả triển khai của các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh, Bộ Văn hóa, TT&DL.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai phù hợp với chương trình của từng bậc học, cấp học.

c) Chỉ đạo rà soát, kiện toàn hệ thống thư viện trường học; xây dựng và phát triển nguồn học liệu mở; nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chỉ đạo rà soát, kiện toàn hệ thống thư viện trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, triển khai phù hợp với chương trình của từng đối tượng bạn đọc đặc thù (*người khuyết tật*).

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng việc xây dựng và triển khai chương trình tuyên truyền, quảng bá phát triển văn hóa đọc; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản.

5. Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu bố trí nguồn vốn đầu tư, kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch và các chương trình, đề án khác có nội dung liên quan lồng ghép với Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Nhà nước trong từng thời kỳ.

6. Báo Hà Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Tuyên truyền các văn bản, quy định của Nhà nước, của tỉnh có liên quan; tuyên truyền các hoạt động của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng; xây dựng chuyên mục về xây dựng, phát triển văn hóa đọc.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan chỉ đạo, định hướng việc phát triển văn hóa đọc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể lực lượng vũ trang tỉnh: Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, trong đó chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, nhà sách, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Lồng ghép việc thực hiện Đề án với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan tại địa phương.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác liên quan trong việc chỉ đạo xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

d) Chỉ đạo các cơ quan tuyên truyền của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền phát triển văn hóa đọc.

đ) Kiểm tra, giám sát và định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai Đề án tại địa phương, gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Hà Giang. UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, TT&DL;
- CT, PCT UBND tỉnh phụ trách KGVX;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các Hội đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, lực lượng vũ trang tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo, Đài PT-TH tỉnh
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Thư viện tỉnh;
- Vnpti Office;
- Lưu: VT, KGVX.

Trần Đức Quý

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Đức Quý

Trần Đức Quý